

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017
của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII**

Kính gửi: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

Thực hiện Kế hoạch số 268-KH/TU, ngày 19/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW) và chỉ đạo của Đảng uỷ UBND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

1. Về học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết

UBND tỉnh đã quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cấp uỷ, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Việc quán triệt Nghị quyết số 18-NQ/TW được cơ quan, đơn vị thực hiện trong các Hội nghị học tập Nghị quyết, Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, trong các chương trình họp giao ban, họp triển khai nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị và các buổi sinh hoạt chuyên đề.

Nhìn chung, công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết số 18-NQ/TW và các nghị quyết Trung ương 6 khóa XII đã được các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc. Tại các hội nghị phổ biến, quán triệt, các đại biểu tham dự đã được truyền đạt, tiếp thu, lĩnh hội, nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra.

2. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết

Thực hiện chủ trương Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cụ thể:

Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh cụ thể hóa các nội dung để tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Ban chỉ đạo xây dựng, thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công, tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến chỉ đạo thực hiện¹ đối với các Đề án, phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh tham mưu và chỉ đạo, ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị và triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện, sắp xếp thôn, tổ dân phố

1.1. Về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị

1.1.1. Giai đoạn từ năm 2017 đến tháng 10 năm 2024

a) Đối với cấp tỉnh (tính đến tháng 31/10/2024):

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Sở), có: 19 Sở.
- Tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh: có 02 tổ chức (*Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn*).
- Các tổ chức và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Sở, ngành:
 - + Phòng và tương đương thuộc Sở: có 108 phòng, lũy kế từ thời điểm năm 2017 đến 31/10/2024 giảm 44 phòng (*tỷ lệ giảm 28,9%*).
 - + Chi cục và tương đương: có 11 chi cục và tương đương. Lũy kế từ thời điểm năm 2017 đến 31/10/2024 giảm 04 chi cục và tương đương (*tỷ lệ giảm 25%*).
 - Phòng và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh: có 07 phòng. Lũy kế từ thời điểm năm 2017 đến 31/10/2024 giảm 01 phòng (*tỷ lệ giảm 14,3%*).

b) Đối với cấp huyện:

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tính đến tháng 10/2024, có 121 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Lũy kế từ năm 2017 đến 31/10/2024, giảm 21 phòng chuyên môn (*tỷ lệ giảm 14,79%*).

c) Về đơn vị sự nghiệp công lập:

¹ Kết luận số 325-KL/TU, ngày 29/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phương án số 02-PA/TU ngày 20/12/2024 của Tỉnh ủy Lạng Sơn; Nghị quyết số 198-NQ/TU ngày 20/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kết luận số 2287-KL/TU ngày 10/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn tỉnh tính đến 31/10/2024 là: 746 đơn vị. Lũy kế từ năm 2017 đến 31/10/2024, giảm 105 đơn vị sự nghiệp công lập (tỷ lệ giảm 12,3%).

1.1.2. Giai đoạn từ tháng 11/2024 đến nay:

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, UBND tỉnh đã tích cực, chủ động thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh theo tinh thần “vừa chạy, vừa xếp hàng”, đề xuất phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Kết quả cụ thể như sau:

a) Đối với cấp tỉnh (tính đến ngày 25/9/2025):

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Sở), có: 14 Sở, giảm 05 Sở so với thời điểm 31/10/2024, tỷ lệ giảm 35,7%.

- Tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh: có 01 tổ chức, giảm 01 tổ chức so với thời điểm 31/10/2024, tỷ lệ giảm 50% (*Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn*).

- Các tổ chức và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Sở, ngành:

+ Phòng và tương đương thuộc Sở: có 82 phòng, giảm 26 phòng so với thời điểm 31/10/2024 (*tỷ lệ giảm 24%*).

+ Chi cục và tương đương: có 04 chi cục và tương đương, giảm 07 chi cục và tương đương thời điểm 31/10/2024 (*tỷ lệ giảm 63,6%*).

- Phòng và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh: có 04 phòng, giảm 03 phòng so với thời điểm 31/10/2024 (*tỷ lệ giảm 42,8%*).

b) Đối với cấp xã:

Thành lập 260 phòng chuyên môn và tương đương (195 phòng chuyên môn và 65 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã) thuộc UBND cấp xã theo quy định.

c) Về đơn vị sự nghiệp công lập:

Tổng số ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh tính đến tháng 9/2025 là: 700 đơn vị, giảm 46 đơn vị so với thời điểm 31/10/2024. Lũy kế từ năm 2015 đến nay, giảm 178 ĐVSNCL, tỷ lệ giảm 20,2% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW đề ra).

1.2. Về triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện, sắp xếp thôn, tổ dân phố

1.1.1. Giai đoạn từ năm 2017 đến tháng 10 năm 2024

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC), tỉnh Lạng Sơn thực hiện sắp xếp 63 ĐVHC cấp xã thành 31 ĐVHC

cấp xã mới (giảm từ 226 ĐVHC cấp xã xuống còn 194 ĐVHC cấp xã)².

Trong giai đoạn 2017 - 2024, tỉnh Lạng Sơn đã tích cực, chủ động thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, kết quả đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập 1.264 thôn thành 596 thôn, tổ dân phố, giảm 668 thôn, tổ dân phố.

1.1.2. Giai đoạn từ tháng 11/2024 đến nay:

Căn cứ các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025, tỉnh Lạng Sơn thực hiện sắp xếp 194 ĐVHC cấp xã thành 65 ĐVHC cấp xã, giảm 129 ĐVHC cấp xã (tỷ lệ giảm 66,5%)³.

Trong năm 2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh đã thực hiện chuyển thôn thành tổ dân phố (và ngược lại) tại địa bàn các xã, phường đảm bảo quy định về mô hình tổ chức tự quản tại cơ sở phù hợp với chính quyền đô thị và nông thôn, cụ thể: chuyển 141 tổ dân phố thành thôn tại các xã sau sắp xếp, chuyển đổi 70 thôn thành tổ dân phố tại phường sau sắp xếp. Tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có **1.646** thôn, tổ dân phố (1.515 thôn, 131 tổ dân phố).

2. Về thực hiện các mô hình tổ chức mới, kiêm nhiệm chức danh

2.1. Về thực hiện thí điểm mô hình mới về tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc UBND cấp huyện

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, từ năm 2018 tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện:

- Sáp nhập 11 Phòng Y tế các huyện, thành phố vào Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Sáp nhập 10 Phòng Dân tộc các huyện vào Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện và đổi tên thành Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc.

Tuy nhiên, căn cứ các văn bản chỉ đạo, định hướng của Trung ương và yêu cầu tình hình thực tiễn, từ tháng 02/2025, tỉnh kết thúc việc thực hiện mô hình trên, thực hiện thành lập lại Phòng Y tế⁴ và Phòng Dân tộc và Tôn giáo trực thuộc

² Giai đoạn 2019 - 2021: thực hiện sắp xếp 51 ĐVHC cấp xã thành 25 ĐVHC cấp xã mới; giảm từ 226 ĐVHC cấp xã xuống còn 200 ĐVHC cấp xã (theo Nghị quyết số 818/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Năm 2024: thực hiện sắp xếp 16 ĐVHC cấp xã thành 06 ĐVHC cấp xã mới; giảm từ 200 ĐVHC cấp xã xuống còn 194 ĐVHC cấp xã (theo Nghị quyết số 1246/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

³ Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025.

⁴ Lý do: (1) Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới có chỉ đạo: *Thống nhất mô hình tổ chức, quản lý đối với trung tâm y tế cấp huyện theo hướng chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp huyện*; (2) Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW có chỉ đạo: *Thực hiện Thống nhất mô hình tổ chức, quản lý đối với trung tâm y tế cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý toàn diện. Thời gian hoàn thành trước ngày 01/7/2025*; (3) Tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống, tệ nạn xã hội từ Phòng Lao động - TBXH chuyển sang.

UBND cấp huyện. Đến tháng 7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không còn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

2.2. Về thực hiện thí điểm chức danh theo Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW:

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, từ năm 2019 trên địa bàn tỉnh thực hiện thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị sau:

- Thí điểm kiêm nhiệm chức danh: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra tại 04 huyện⁵.

- Thí điểm kiêm nhiệm chức danh: Trưởng Ban Tổ chức kiêm Trưởng phòng Nội vụ tại 05 huyện⁶.

Việc triển khai thực hiện đề án thí điểm được tiến hành từng bước, chặt chẽ, thận trọng theo kế hoạch; làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nên đã tạo được sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Đa số cán bộ, đảng viên, công chức đồng thuận chủ trương bố trí kiêm nhiệm các chức danh. Tuy nhiên, thực hiện Thông báo Kết luận số 16-TB/TW, ngày 07/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, tỉnh đã tạm dừng việc thí điểm kiêm nhiệm các chức danh nêu trên.

3. Về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; cải cách hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của chính quyền địa phương

3.1. Về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

Việc ban hành các Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được thực hiện kịp thời. Căn cứ Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến mô hình chính quyền 02 cấp, Đảng ủy UBND tỉnh đã phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định; UBND tỉnh kịp thời ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 13/13 sở có sắp xếp tổ chức bộ máy. 100% các xã, phường trên địa bàn tỉnh đã ban hành các Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo thẩm quyền. Các xã, phường đã tổ chức triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định.

3.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ “Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh” theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW:

Trong những năm qua, tỉnh Lạng Sơn đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC)⁷. Kết quả: các

⁵ Văn Quan, Bình Gia, Chi Lăng, Văn Lãng

⁶ Văn Lãng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn, Thành phố Lạng Sơn

cơ chế, chính sách của tỉnh tiếp tục được hoàn thiện, đảm bảo đồng bộ, kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện; trong giai đoạn báo cáo, HĐND, UBND các cấp đã ban hành trên 2.800 văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung, mục tiêu cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: 100% TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được xây dựng quy trình nội bộ, trên 99% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được giải quyết và trả đúng, trước hạn cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và chế độ công vụ, cải cách tài chính công được nghiên cứu, triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh, đến nay mạng lưới viễn thông của tỉnh được duy trì kết nối thông suốt 100% xã, phường được phủ sóng di động, internet tốc độ cao; 100% văn bản điện tử được luân chuyển trên môi trường điện tử và ký số; hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định và được triển khai đến 100% cán bộ, công chức, viên chức (CCVC) trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; cấp mở rộng đến các đơn vị sự nghiệp, cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cổng thông tin điện tử của tỉnh hoạt động ổn định; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh: từ năm 2022 tỉnh Lạng Sơn đã triển khai Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn, giúp tăng cường công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo; thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC xuất nhập khẩu hàng hóa. Từ năm 2024, tỉnh tiếp tục triển khai thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh theo Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh đã phê duyệt và triển khai Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025. Trong đó, giai đoạn 2021-2022: Triển khai thí điểm Trung tâm IOC của UBND tỉnh; Trung tâm giám sát, điều hành thành phố Lạng Sơn (sau đó chuyển về IOC tỉnh); Trung tâm thông tin điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo. Giai đoạn 2023-2025: Xây dựng các hệ thống y tế, giao thông, tài nguyên môi trường (vận hành 04 trạm quan trắc tự động), du lịch (Cổng thông tin du lịch thông minh), nông nghiệp (03 hệ thống nền tảng), quản lý tài chính, kế hoạch đầu tư thông minh, hiện đại hóa lưới điện.

3.3. Về phân cấp, phân quyền

- Giai đoạn 2017-2024: UBND tỉnh đã chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP đến các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Ban hành

⁷ UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Lạng Sơn để trình HĐND tỉnh theo quy định. UBND tỉnh Lạng Sơn luôn xác định việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật là cơ sở để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; phân công, phân việc rõ ràng, tránh trùng lắp, chồng chéo; bảo đảm sự quản lý thống nhất, phát huy trách nhiệm, tinh thần sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

- Giai đoạn từ 01/7/2025 đến nay: UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu các văn bản của Trung ương, của Chính phủ và các bộ, ngành về nội dung phân cấp, phân quyền để kịp thời cụ thể hóa thực hiện trên địa bàn tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn một số nội dung liên quan khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó yêu cầu các xã, phường mới căn cứ tình hình thực tiễn ban hành Quy chế làm việc của UBND phù hợp với yêu cầu quản trị, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, làm cơ sở vận hành ổn định, thống nhất hoạt động của chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Trên cơ sở các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND cấp xã đã ban hành Quy chế làm việc của UBND; Quyết định phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân. Đến nay, việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cơ bản được thực hiện nghiêm túc theo quy chế làm việc đã đề ra; tác phong, lễ lối, tinh thần, thái độ, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã có nhiều chuyển biến tích cực; tính tiên phong, gương mẫu được phát huy ngày càng rõ nét hơn.

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện phân cấp, ủy quyền đối với **201/229** nội dung, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện⁸, chỉ đạo các sở, ban, ngành chủ động tham mưu xây dựng các dự thảo văn bản về phân cấp, ủy quyền để triển khai thực hiện.

4. Về công tác đánh giá; bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm

4.1. Công tác đánh giá cán bộ

Công tác đánh giá cán bộ được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, trung thực, khách quan, đúng quy trình và có nhiều chuyển biến tích cực. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm và khi tiến hành đánh giá cán bộ, công chức xã luôn gắn với việc chỉ đạo, thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí minh; Quy định số 101-QĐ/TW,

⁸ Công văn số 1583/UBND-NC ngày 23/7/2025 về việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

ngày 07/06/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Kết quả đánh giá là căn cứ quan trọng để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, bình xét thi đua khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách khác đối với cán bộ, công chức và làm cơ sở cho việc thực hiện để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, bình xét danh hiệu thi đua và thực hiện chính sách với cán bộ, công chức theo quy định. Bản thân mỗi cán bộ, công chức, viên chức đều có ý thức tự giác trong phê bình và tự phê bình, nhìn nhận rõ những ưu điểm, khuyết điểm của bản thân để có kế hoạch, hướng khắc phục hạn chế, khuyết điểm nhằm hoàn thiện bản thân, nâng cao năng lực công tác. Trong giai đoạn 2018 - 2024, có 17,35% cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 80% đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2,06% đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, 0,58% đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

4.2. Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm

Triển khai Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong ĐVSNCL; các Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ; UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành các văn bản⁹ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện xây dựng đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và ĐVSNCL. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai xây dựng, hoàn thành Đề án vị trí việc làm đảm bảo chất lượng, tiến độ quy định. Đến ngày 30/3/2024, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành 100% việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập với tổng số 809/809 đề án vị trí việc làm.

Căn cứ đề án vị trí việc làm được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị đã xác định số lượng biên chế gắn với từng vị trí việc làm; thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

5. Về kết quả tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chi ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; thực hiện chế độ, chính sách khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính

5.1. Về biên chế

⁹ Các Công văn của UBND tỉnh: số 1164/UBND-NC ngày 28/8/2023 về việc xây dựng đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; số 1685/UBND-NC ngày 22/11/2023 về việc khẩn trương hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; số 6470/UBND-NC ngày 25/12/2023 về việc tham mưu triển khai thực hiện nội dung hướng dẫn của Bộ Nội vụ trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm; số 60/UBND-NC ngày 11/01/2024 về việc tham mưu triển khai cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Đề án vị trí việc làm; số 265/UBND-NC ngày 03/3/2024 về đẩy nhanh tiến độ hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Công văn số 1101/VP-NC ngày 12/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc khẩn trương hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Về quản lý biên chế:

Giai đoạn 2017 - 2025 việc tổ chức thực hiện các Quy định, kết luận của Bộ Chính trị về quản lý biên chế tại tỉnh được thực hiện nghiêm túc, bài bản, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực; nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao thẩm quyền quản lý biên chế, tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng biên chế được giao. Từ năm 2017 đến nay, tỉnh Lạng Sơn thực hiện giao biên chế không vượt số lượng được Trung ương giao, bảo đảm đúng thẩm quyền.

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế giai đoạn 2022 - 2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2026¹⁰, trên cơ sở đó UBND tỉnh ban hành Kế hoạch biên chế hằng năm, xác định cụ thể lộ trình, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo hoàn thành mục tiêu đến năm 2026 giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Kết quả thực hiện như sau:

** Biên chế công chức:*

- *Giai đoạn 2015 - 2021:* đã tổ chức triển khai, thực hiện giao giảm 10% biên chế công chức so với năm 2015, cụ thể:

+ Tổng số biên chế công chức năm 2015: 2.290 biên chế;

+ Tổng số biên chế công chức năm 2021: 2.066 biên chế, giảm 224 biên chế năm 2015, tỷ lệ giảm 10%¹¹.

- *Giai đoạn 2022 - 2026:*

+ Tổng số biên chế công chức năm 2021: 2.066 biên chế;

+ Tổng số biên chế công chức năm 2025: 2.089 biên chế (đã bao gồm chuyển 08 biên chế sang khối Đảng và 103 biên chế Trung ương chuyển về cho tỉnh Lạng Sơn), giảm 80 biên chế so với năm 2021, tỷ lệ giảm 3,9% (theo Nghị quyết 18-NQ/TW đến năm 2026, giảm tối thiểu 5% biên chế công chức so với năm 2021).

** Số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước:*

- *Giai đoạn 2015 - 2021:* đã tổ chức triển khai, thực hiện giao giảm tối thiểu 10% người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước so với năm 2015, cụ thể:

+ Năm 2015 được giao: 24.102 người làm việc.

+ Năm 2021 số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao là 21.892 người (giảm 2.210 người làm việc, tỷ lệ giảm 10%¹²).

- *Giai đoạn 2022 - 2026:*

+ Năm 2021 được giao: 21.892 người làm việc.

¹⁰ Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 23/12/2022 của Tỉnh ủy Lạng Sơn Kế hoạch quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2026

¹¹ Đã trừ 108 biên chế Của Chi cục Quản lý Thị trường chuyển về Bộ Công thương.

¹² Năm 2016, UBND tỉnh Lạng Sơn được Bộ Nội vụ giao bổ sung 212 biên chế. Do vậy tổng cả giai đoạn 2015-2021 UBND tỉnh Lạng Sơn vẫn đạt tỷ lệ giảm 10% theo quy định.

+ Năm 2025 số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao là 20.036 người (không bao gồm 392 biên chế giáo viên bổ sung và 01 biên chế khối Đảng chuyển sang; bao gồm 80 biên chế của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chuyển sang khối Đảng), *giảm 1.856 người làm việc, tỷ lệ giảm 8,47% (theo Nghị quyết bảo đảm đến năm 2026, giảm tối thiểu 10% người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước so với năm 2021).*

b) Về tinh giản biên chế

Triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định¹³ của Chính phủ bảo đảm theo quy định, đã phê duyệt tinh giản biên chế: **2.713** trường hợp (năm 2017: **334** trường hợp; năm 2018: **402** trường hợp; năm 2019: **400** trường hợp; năm 2020: **661** trường hợp; năm 2021: **369** trường hợp; năm 2022: **259** trường hợp; năm 2023: **151** trường hợp; năm 2024: **137** trường hợp).

5.2. Về cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 04/10/2018 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 116-NQ/TU, ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, quyết liệt, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ bảo đảm về số lượng, chất lượng, cơ cấu; triển khai thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng đội ngũ cán bộ, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước, đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thông qua việc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

5.3. Về chi ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị

Tổng chi hoạt động của các cơ quan, đơn vị (bao gồm chi đầu tư và chi thường xuyên) giai đoạn 2017-2024 là 15.876,3 tỷ đồng, đạt 13,6% tổng chi ngân sách địa phương (NSDP) giai đoạn 2017 - 2024, trong đó: Năm 2017 là 1.853,7 tỷ đồng, đạt 17,4% tổng chi NSDP; năm 2018 là 1.916,7 tỷ đồng, đạt 15,8% tổng chi NSDP; năm 2019 là 2.017 tỷ đồng, đạt 15% tổng chi NSDP; năm 2020 là 1.988,9 tỷ đồng, đạt 14,3% tổng chi NSDP; năm 2021 là 1.921,1 tỷ đồng, đạt 14,4% tổng chi NSDP; năm 2022 là 1.795,2 tỷ đồng, đạt 12,2% tổng chi NSDP; năm 2023 là 1.942,5 tỷ đồng, đạt 11,4% tổng chi NSDP; năm 2024 là 2.441,2 tỷ đồng, đạt 11,5% tổng chi NSDP.

¹³ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023.

5.4. Về thực hiện chế độ, chính sách khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính

- Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức: từ 01/3/2025 đến nay, UBND tỉnh đã giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) cho 1.352 trường hợp với tổng kinh phí là 1.273.486.688.000 đồng; giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 cho 57 trường hợp với tổng kinh phí là 13.886.225.000 đồng.

- Giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn UBND cấp xã xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã vào vị trí hỗ trợ công việc cho hoạt động của hệ thống chính trị của đơn vị hành chính cấp xã mới; các trường hợp không bố trí, sắp xếp được hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã có nguyện vọng nghỉ thôi việc thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt 1.197/1.678 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có đơn tự nguyện xin nghỉ để giải quyết chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP; số còn lại (481 người) được các xã, phường xem xét bố trí tạm thời giúp việc cho Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, chính quyền, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

6. Về hoạt động của các cấp chính quyền địa phương

Thực hiện các nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch công tác của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh đã quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo để bảo đảm chính quyền địa phương 2 cấp tiếp tục vận hành ổn định, thông suốt, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức thành công đại hội theo đúng kế hoạch đề ra.

Trong quá trình triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời phát huy tinh thần chủ động, cố gắng, nỗ lực của các ngành, các địa phương. Nhờ đó, mô hình chính quyền hai cấp bước đầu được vận hành ổn định; kịp thời bố trí kinh phí để các xã, phường mua sắm trang thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm điều kiện làm việc. Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền cấp xã mới bước đầu được nhận diện và xử lý kịp thời. Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra sôi động, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng cao. Các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch duy trì đà tăng trưởng tốt. Thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch và tăng cao so với cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được bảo đảm. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa được triển khai tích cực; chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành trong tháng 8/2025. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, thanh tra, kiểm tra tiếp tục được đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà

nước. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; chủ quyền biên giới quốc gia được bảo đảm. Dự ước kết quả tăng trưởng cả năm cơ bản đạt mức 8%, phù hợp với chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 và Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vẫn còn những khó khăn, vướng mắc, như:

- Chất lượng, năng lực, kinh nghiệm công tác của cán bộ, công chức, viên chức ở một số bộ phận, đơn vị còn hạn chế, chưa thích ứng kịp thời với mô hình hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Định mức biên chế cấp xã theo định hướng của Trung ương còn thấp, không đảm bảo biên chế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là những xã, phường trung tâm, đông dân, phát sinh nhiều TTHC.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại một số đơn vị còn thiếu, tiến độ giải quyết công việc còn chậm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND tỉnh đã bám sát nội dung các Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo triển khai thực hiện, với quyết tâm cao, tích cực, chủ động, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp. Kết quả từ năm 2017 đến nay, thực hiện đạt 04/04 mục tiêu Nghị quyết 18-NQ/TW đề ra: Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong theo hướng giảm đầu mối, giảm cấp phó... sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy; thực hiện thí điểm mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh theo chỉ đạo của Trung ương; sắp xếp, tinh gọn đơn vị hành chính cấp xã, giảm số lượng thôn, tổ dân phố; thực hiện giảm 10% biên chế công chức so với năm 2015.

2. Khó khăn, hạn chế

Thực hiện tinh giản biên chế ở một số đơn vị chưa thực sự gắn với việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; số biên chế thực hiện tinh giản chủ yếu là nghỉ hưu trước tuổi, chưa thực sự quyết liệt thực hiện tinh giản biên chế đối với những trường hợp có trình độ, năng lực hạn chế.

Việc xây dựng bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực vị trí việc làm theo từng vị trí trong các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp chưa có cơ sở để thực hiện do chưa có hướng dẫn của Trung ương.

Về biên chế: sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, địa bàn quản lý sau sáp nhập rộng, dân số đông, công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, khối lượng công việc nhiều nhưng định mức biên chế cấp xã theo Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về định hướng bố trí biên chế khi sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Về nhân lực: đội ngũ cán bộ, công chức tại các xã, phường chưa được tập huấn chuyên sâu về các lĩnh vực chuyên môn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, còn lúng túng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế, không đồng đều hoặc thiếu kinh nghiệm trong tiếp cận và xử lý các nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế là vấn đề nhạy cảm, phức tạp, tuy nhiên một số văn bản của Trung ương ban hành có nội dung chưa cụ thể; một số văn bản chưa phù hợp nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung kịp thời, nhất là các văn bản, hướng dẫn về chế độ, chính sách thực hiện tinh giản biên chế.

Định mức biên chế Trung ương giao còn thấp; một số công việc mới, khó, chưa có tiền lệ, thời gian gấp, khối lượng lớn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên ảnh hưởng đến quá trình triển khai, thực hiện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Cấp ủy, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị; còn tư tưởng muốn giữ ổn định tổ chức, biên chế của đơn vị mình, do đó chưa chủ động thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện có lúc chưa chặt chẽ. Năng lực, trình độ của đội ngũ công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị chưa đồng đều, tính chuyên nghiệp, kỹ năng hành chính chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai thực hiện công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, để tạo thống nhất cao trong cấp ủy đảng và toàn hệ thống chính trị trong quá trình tổ chức thực hiện.

Hai là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của các cấp, các ngành, các địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy đề ra.

Ba là, xác định tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là vấn đề cấp bách, là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng, vì vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp phải có quyết tâm chính trị cao, hành động phải quyết liệt. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan cần nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, chủ động, quyết liệt trong tổ chức thực hiện; bảo đảm kết hợp

hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới và phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo; quá trình thực hiện phải bảo đảm dân chủ, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch, theo đúng quy trình quy định.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình triển khai thực hiện; phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của tập thể và cá nhân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết; phát hiện và nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả; huy động sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, coi đây là giải pháp trọng tâm, then chốt nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cấp ủy đảng và toàn hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ tinh gọn tổ chức bộ máy trong tình hình mới. Đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc sắp xếp tổ chức, gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cơ quan, tổ chức.

2. Tiếp tục nghiên cứu rà soát, sắp xếp ĐVSNCL, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; tinh giản biên chế với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sắp xếp tổ chức, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và hoạt động của các ĐVSNCL.

3. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực; kiên quyết xóa bỏ các tổ chức trung gian; thực hiện có hiệu quả các chủ trương về phân cấp phân quyền, đẩy mạnh CCHC; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

4. Trên cơ sở thực trạng biên chế, chủ động triển khai tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 69-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, gắn với vị trí việc làm và chức danh công chức, gắn với công tác sử dụng, quản lý, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ

trên cơ sở kết quả, sản phẩm theo yêu cầu của vị trí việc làm, mức độ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; đạo đức công vụ của công chức; bảo đảm công khai, công tâm, dân chủ, khách quan, xuyên suốt, liên tục, đa chiều; xây dựng nội dung đánh giá được cụ thể hóa bằng tiêu chuẩn cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện và có tính định lượng cao, đảm bảo đánh giá đúng người, đúng việc. Thường xuyên thực hiện luân chuyển, điều động giúp cán bộ có điều kiện, môi trường rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành, phát triển nhanh và toàn diện hơn, qua đó đào tạo ra những cán bộ nhiều bản lĩnh, kinh nghiệm thực tiễn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách (tiền lương, phụ cấp,...) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành, chuyên đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong các cơ quan, đơn vị.

UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, NC(TPT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyền